

Số: 30/2011/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2011

**THÔNG TƯ**

**BAN HÀNH “DANH MỤC BỔ SUNG GIỐNG CÂY TRỒNG ĐƯỢC PHÉP SẢN XUẤT,  
KINH DOANH Ở VIỆT NAM”**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP, ngày 03 tháng 1 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 1 năm 2008 của Chính phủ;

Căn cứ Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh ở Việt Nam.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này “Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh ở Việt Nam” bao gồm: 02 giống cỏ lai; 03 giống lúa lai; 02 giống lúa thuần; 01 giống lúa nếp; 07 giống ngô lai; 02 giống ngô nếp lai và 01 giống đậu tương (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành sau bốn mươi lăm ngày, kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Công báo Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Hải quan; Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ NN & PTNT;
- UBND tỉnh, Tp trực thuộc TW;
- Cục BVTV, Vụ PC - Bộ NN & PTNT;
- Sở NN và PTNT các tỉnh, Tp. trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TT.

**Bùi Bá Bổng**

**DANH MỤC BỔ SUNG**

**GIỐNG CÂY TRỒNG ĐƯỢC PHÉP SẢN XUẤT, KINH DOANH Ở VIỆT NAM**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 30 /2011/TT-BNNPTNT, ngày 20 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

| TT | Tên giống | Mã hàng | Vùng công nhận |
|----|-----------|---------|----------------|
|----|-----------|---------|----------------|

|    |                                   |               |                                                         |
|----|-----------------------------------|---------------|---------------------------------------------------------|
| 1  | Giống lúa lai Đắc ưu 11           | 1006-10-10-00 | Các tỉnh phía Bắc                                       |
| 2  | Giống lúa lai Dương quang 18      | 1006-10-10-00 | Các tỉnh phía Bắc, Duyên Hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên |
| 3  | Giống lúa lai D ưu 6511           | 1006-10-10-00 | Các tỉnh phía Bắc                                       |
| 4  | Giống lúa thuần PC6               | 1006-10-10-00 | Các tỉnh phía Bắc                                       |
| 5  | Giống lúa thuần ĐS1               | 1006-10-10-00 | Các tỉnh ĐBSH, Trung du MNPB                            |
| 6  | Giống lúa nếp DT22                | 1006-10-10-00 | Các tỉnh phía Bắc                                       |
| 7  | Giống ngô lai B.21                | 1005-10-00-00 | Các tỉnh trồng ngô trên cả nước                         |
| 8  | Giống ngô lai SSC 557             | 1005-10-00-00 | Các tỉnh trồng ngô trên cả nước                         |
| 9  | Giống ngô lai SSC 586             | 1005-10-00-00 | Các tỉnh trồng ngô trên cả nước                         |
| 10 | Giống ngô lai DK 9955             | 1005-10-00-00 | Các tỉnh trồng ngô trên cả nước                         |
| 11 | Giống ngô lai Pioneer Brand 30B80 | 1005-10-00-00 | Các tỉnh trồng ngô trên cả nước                         |
| 12 | Giống ngô lai Pioneer Brand 30N34 | 1005-10-00-00 | Các tỉnh trồng ngô trên cả nước                         |
| 13 | Giống ngô lai đơn NK 6326         | 1005-10-00-00 | Các tỉnh trồng ngô trên cả nước                         |
| 14 | Giống ngô nếp lai SD 268          | 1005-10-00-00 | Các tỉnh phía Nam                                       |
| 15 | Giống ngô nếp lai Wax 50          | 1005-10-00-00 | Các tỉnh trồng ngô trên cả nước                         |
| 16 | Giống đậu tương Đ2101             | 1201-00-10-00 | Các tỉnh phía Bắc                                       |
| 17 | Giống cỏ lai Superdan             | -             | cho các tỉnh trồng cỏ trên cả nước.                     |
| 18 | Giống cỏ lai Sweet Jumbo          | -             | cho các tỉnh trồng cỏ trên cả nước.                     |